

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Tuyến đường liên xã Hoài Tân từ Quốc lộ 1 đến xã Hoài Xuân,
(nay là phường Hoài Tân, Hoài Xuân), thị xã Hoài Nhơn.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017
của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP
ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số
68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây
dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng
quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án
và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Thông tư số 10/2015/T-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về
đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá
trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;
Căn cứ Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình*

Tuyến đường liên xã Hoài Tân từ Quốc lộ 1 đến xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường liên xã Hoài Tân từ Quốc lộ 1 đến xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 575/BC-SKHĐT ngày 20/8/2020 và đề nghị của UBND thị xã Hoài Nhơn tại Văn bản số 168/TTr-UBND ngày 14/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Tuyến đường liên xã Hoài Tân từ Quốc lộ 1 đến xã Hoài Xuân (nay là phường Hoài Tân, Hoài Xuân), thị xã Hoài Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Xây dựng cầu mới tại Km0+425.90 vượt lũ, kết cấu bằng BTCT.
- Tần suất lũ thiết kế: P=4%.
- Tải trọng thiết kế: 0.65HL93, người đi bộ 200kg/m².
- Khổ cầu: B=8,5+0,5x2 = 9,5m.
- Chiều dài nhịp: Ln=12,0m, chiều dài toàn cầu Lc=23,10m.

2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 14.698.862.000 đồng (Mười bốn tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: đồng.

Khoản mục chi phí	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tổng giá trị hạng mục bổ sung	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung
Chi phí xây dựng	8.526.530.000	2.921.741.000	11.448.271.000
Bồi thường, GPMB	843.285.000	0	843.285.000
Chi phí QLDA	227.581.000	77.984.000	305.565.000
Chi phí tư vấn	682.339.000	257.165.000	939.504.000
Chi phí khác	477.572.000	23.322.000	500.894.000
Chi phí dự phòng	497.475.000	163.868.000	661.343.000
Tổng cộng	11.254.782.000	3.444.080.000	14.698.862.000

3. Nguồn vốn hỗ trợ cho phần điều chỉnh, bổ sung

- Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý hỗ trợ theo Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh.

- Phần chi phí còn lại do ngân sách thị xã Hoài Nhơn và các nguồn vốn hợp pháp khác chi trả.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2019 – 2021.

5. Các nội dung khác: Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo các quyết định liên quan đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: *(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. UBND thị xã Hoài Nhơn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Tuyến đường liên xã Hoài Tân từ Quốc lộ 1 đến xã Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Toàn bộ khối lượng xây lắp công trình	12.375.126.000 <i>(Trong đó: Chi phí xây lắp: 11.291.961.000; chi phí hạng mục chung: 485.261.000; chi phí dự phòng (5% Gxl): 564.598.000; phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên: 33.306.000).</i>	Ngân sách Nhà nước	Đấu thầu rộng rãi	01 (một) giai đoạn, 01 (một) túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Hợp đồng trọn gói	200 ngày
2	Chi phí giám sát thi công	366.688.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2020	Hợp đồng trọn gói	Theo thời gian thi công
3	Chi phí bảo hiểm công trình	24.530.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2020	Hợp đồng trọn gói	Theo thời gian thi công
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 12.766.344.000 đồng. <i>(Mười hai tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)./.</i>								